

Số: 40/KH-MNBH

Bằng Hành, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phát triển nhà trường năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 52/2020 TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào Tạo Thông tư ban hành Điều lệ Trường Mầm non;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 Thông tư ban hành chương trình GDMN;

Căn cứ Công văn số 206/SGDĐT-GDMN ngày 31/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang về việc hướng dẫn thực hiện nề nếp chuyên môn cấp học mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Giang về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 446/SGDĐT-GDMN ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục Mầm non;

Căn cứ vào điều kiện tình hình thực tế. Trường mầm non Bằng Hành xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch phát triển nhà trường nhằm xác định rõ mục tiêu giáo dục mầm non duy trì chất lượng phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi. Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, có chuyên môn giỏi, phẩm chất đạo đức tốt, đổi mới trong công tác quản lý nâng cao chất lượng giáo dục. Phối hợp với gia đình trong công tác chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tốt cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng bước vào lớp 1.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý gắn với thực hiện phân cấp, phân quyền và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với Giáo dục mầm non. Phân đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

2. Yêu cầu

- Bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 theo sự chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn của đơn vị, tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hướng tới mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa.

- Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cụ thể, khả thi, chỉ rõ những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đặc thù của nhà trường, huy động công sức, trí tuệ của tập thể, cá nhân trong đơn vị tham gia.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHẬN VỤ NĂM HỌC 2024-2025

1. Quy mô mạng lưới trường, lớp, học sinh

- Tổng số nhóm lớp: 16 nhóm, lớp/315 cháu

Trong đó: + Nhóm trẻ: 07 nhóm lớp/76 trẻ.

+ Mẫu giáo: 09 nhóm lớp/239 trẻ.

+ Riêng 5 Tuổi: 83 trẻ.

2. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tổng số đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục tính đến 31/5/2025: 27 người Trong đó:

+ Tổng số CBQL: 03; Trình độ đào tạo: Đại học: 03

+ Tổng số giáo viên, nhân viên: 24

+ Trình độ đào tạo: Đại học 14; Cao đẳng: 11; Trung cấp: 01

- Tổng số nhà giáo là đảng viên: 27/27, tỉ lệ 100 %.

- Tổng số giáo viên, nhân viên đang hợp đồng thời vụ: 03 nhân viên

- Được sự quan tâm của các cấp các ngành đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo sát sao về công tác chuyên môn của Phòng GD&ĐT Bắc Quang, trường mầm non Bằng Hành ngày càng được nâng cao chất lượng toàn diện. Nhà trường có đội ngũ CBGV đạt chuẩn và trên chuẩn. Viên chức quản lý có bề dày kinh nghiệm trong công tác quản lý và điều hành tốt mọi hoạt động của nhà trường. Chất lượng giảng dạy và tinh thần phục vụ của giáo viên, nhân viên luôn nhiệt tình sáng tạo nhận được sự tin yêu của phụ huynh học sinh và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã Bằng Hành.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho CBQL, GV, NV ngay từ đầu năm học đảm bảo công bằng, phù hợp với khả năng, năng lực từng người. Bồi dưỡng cho GV, NV các kỹ năng cần thiết như: Đối ngoại, giao tiếp, ứng xử, điều hành, chỉ đạo, kỹ năng ứng dụng CNTT, sử dụng mạng xã hội như: Facebook, zalo.

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo, viên chức quản lý đủ về số lượng, đáp ứng

yêu cầu chất lượng. Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho cán bộ quản lý, GV, NV. Đổi mới công tác quản lý chỉ đạo về chuyên môn, quản lý chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn, nội dung sinh hoạt đổi mới, phù hợp nhằm giải quyết những yếu kém và vướng mắc về chuyên môn. Thực hiện tốt các chuyên đề phát huy hiệu quả của đội ngũ cốt cán cấp trường, xây dựng các tiết dạy mẫu trong các buổi sinh hoạt chuyên môn trong tháng nhằm bồi dưỡng nâng cao chuyên môn cho giáo viên, tạo cơ hội cho giáo viên có dịp được học hỏi lẫn nhau.

- Tăng cường các hoạt động của đội ngũ cốt cán, tổ chuyên môn, xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với bối cảnh của địa phương, nhận thức của trẻ. Thường xuyên kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên, để kịp thời uốn nắn cho những giáo viên yếu kém.

- + Tham mưu cấp trên trang cấp đủ thiết bị, phòng chức năng, phục vụ cho công tác chăm, giáo dục trẻ, bổ sung thêm nguồn ngân sách chi cho năm học tiếp theo

- + Tuyên truyền các phụ huynh làm kinh tế giỏi thoát nghèo, cận nghèo

3. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

- Kết quả đạt được của các mặt giáo dục.

Nhà trường chỉ đạo tốt việc thực hiện quy chế chuyên môn; đổi mới nội dung, phương pháp GD; bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, môi trường xanh - an toàn thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, chống tai nạn, thương tích, chỉ đạo và thực hiện tốt các quy định về nhà giáo. Chỉ đạo thực hiện tốt các chế độ chính sách đảm bảo theo quy định; thực hiện phổ cập GD mầm non cho trẻ em 5 tuổi; vệ sinh an toàn thực phẩm, chế độ dinh dưỡng của trẻ và công tác xã hội hóa giáo dục. Quản lý và chỉ đạo đội ngũ thực hiện tốt nội quy, quy chế, đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục, đặc biệt ứng dụng CNTT trong quá trình giảng dạy. Chỉ đạo giáo viên linh động, sáng tạo, đổi mới hình thức giảng dạy phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Những thuận lợi

- + Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện Bắc Quang. Đảng ủy - HĐND - UBND xã Bằng Hành cùng Ban quản lý các thôn bản, Ban đại diện hội cha mẹ học sinh luôn đồng hành cùng với nhà trường hướng tới sự phát triển về cơ sở vật chất, chất lượng chăm sóc và giáo dục;

- + Cơ sở vật chất trang thiết bị cơ bản đảm bảo các điều kiện góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường;

- + Đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng, chất lượng, năng động, sáng tạo có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác, tích cực học tập nâng cao

trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức, yêu nghề, mẫn trẽ luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Các tổ chức đoàn thể hoạt động nhịp nhàng. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, luôn đồng hành có ý thức trách nhiệm ủng hộ tự nguyện XHHGD, đồng hành và hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

+ Phụ huynh hiểu được kiến thức chăm sóc nuôi dạy con, kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Tỷ lệ học sinh đến trường duy trì về số lượng đảm bảo theo kế hoạch, hầu hết các cháu học sinh có nhận thức khá tốt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và các nhóm, lớp đều nhiệt tình, phối hợp tốt với nhà trường và giáo viên trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học. Phần đa trẻ chăm, ngoan, nhanh nhẹn, hoạt bát, khỏe mạnh.

+ Tổ chức tốt công tác tăng cường tiếng Việt thông qua các hoạt động giáo dục, thực hiện tốt chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm đạt hiệu quả cao, Duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi

+ Tổ chức tốt các kì thi, hội thi, hội thảo chuyên môn, tổ chức ngày hội, ngày lễ, cho trẻ được đi trải nghiệm, giao lưu với các trường bạn đầy đủ theo Kế hoạch của trường đề ra đạt hiệu quả cao, được phụ huynh rất tin tưởng và tham gia thường xuyên vào các hoạt động của nhà trường

- Khó khăn

+ Trang thiết bị, đồ dùng học tập, vui chơi phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ mới chỉ đáp ứng ở mức tối thiểu. Ngân sách hạn hẹp nên việc bố trí các nguồn mua sắm, trang bị còn gặp nhiều khó khăn.

+ Phần đông phụ huynh làm nông nghiệp và phụ huynh đi làm trường Đoàn kết con em là người dân tộc thiểu số và con hộ nghèo, cận nghèo thu nhập thấp khó khăn khi thu nộp các khoản đóng góp theo thông tư và Nghị định

- Bài học kinh nghiệm

+ Thường xuyên thực hiện đúng đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nội qui, qui chế của đơn vị, của ngành và của địa phương.

+ Tham mưu tốt với cấp ủy, chính quyền địa phương, đoàn thể để làm tốt hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, bổ xung kịp thời trang thiết bị trong những năm tiếp theo

+ Huy động mọi nguồn đóng góp từ nhân dân, phụ huynh tham gia phát triển giáo dục, nâng cao nhận thức của nhân dân, nhà trường và chính quyền địa phương, Ban đại diện CMHS, các bậc phụ huynh và các tổ chức đoàn thể phối hợp để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Thực hiện tốt các hoạt động phong trào, văn nghệ, thể thao, phong trào từ thiện, ủng hộ từ các cấp phát động.

+ Phát huy vai trò, trách nhiệm, sự sáng tạo của cá nhân, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Tăng cường công tác kiểm tra; đánh giá; kịp thời động viên khen thưởng và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật,

+ Phát huy vai trò, trách nhiệm của từng cán bộ giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ. Gắn việc duy trì sĩ số, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; có ý thức, tổ chức kỷ luật, tinh thần thái độ phục vụ nhân dân.

+ Công tác bồi dưỡng đội ngũ CBGV, NV phải được thường xuyên và có nội dung phù hợp, thiết thực, bồi dưỡng tập huấn chữ ký số, tuyển sinh trực tuyến, ứng dụng CNTT vào công tác chăm sóc, giảng dạy đạt hiệu quả cao.

4. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

4.1. Về cơ sở vật chất

- Diện tích đất toàn trường chính 1.416,9m².
- Tổng số điểm trường: 05 điểm (không tính trường chính).
- Tổng số phòng học: 16 phòng. Trong đó:
 - + Phòng kiên cố: 4 phòng.
 - + Phòng học bán kiên cố: 10 phòng.
 - + Phòng bảo vệ: 01
 - + Phòng y tế: 01
 - + Phòng kế toán: 01
 - + Phòng hội đồng: 01
 - + Phòng BGH: 03 phòng.
 - + Nhà bếp: 02 nhà

4.2 Về trang thiết bị, đồ dùng dạy học

Đảm bảo đủ 01 bộ đồ dùng tối thiểu/lớp, bàn hội họp 01 bộ, ghế xuân hòa 30 cái; bàn ghế học sinh đúng quy cách 150 bộ, cơ bản đủ phòng học cho trẻ mầm non.

5. Đánh giá chung

5.1. Ưu điểm

- Làm tốt công tác tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tuyên truyền huy động trẻ ra lớp.

- Sửa chữa cơ sở vật chất trường khang trang sạch đẹp, an toàn; mua sắm bổ xung trang thiết bị đồ dùng dạy học trang cấp cho các nhóm lớp.

- Hoàn thiện hồ sơ công tác điều tra phổ cập giáo dục và qua đợt kiểm tra được Sở giáo dục kiểm tra đánh giá cao.

- Nhờ có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT huyện, của

Đảng ủy, chính quyền địa phương, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao; cơ sở vật chất được quan tâm, tu sửa, tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động dạy và học. VCQL và giáo viên, nhân viên đã nỗ lực, quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ được giao, chất lượng chăm sóc, giáo dục đã có những chuyển biến rõ rệt.

- Nhà trường đã triển khai sâu rộng các cuộc vận động và các phong trào thi đua; qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị trong đội ngũ nhà giáo; vai trò của từng VCQL, từng giáo viên được khẳng định và phát huy, tạo nên động lực mạnh mẽ cho sự phát triển chung của ngành giáo dục huyện, tạo được niềm tin đối với chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh. Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới phương pháp dạy học. Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ thực hiện nghiêm túc. Kỷ cương, nề nếp trong các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường được tăng cường.

- Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ khung thời gian năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ, UBND tỉnh và Sở GD&ĐT; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể. Đảm bảo các điều kiện hoàn thành chương trình năm học 2024-2025 theo đúng quy định khung thời gian năm học.

Nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, kết quả có nhiều chỉ tiêu đạt kế hoạch như: Sửa chữa cơ sở vật chất trường đẹp và an toàn; trang thiết bị đồ dùng dạy học được đầu tư; đội ngũ giáo viên đảm bảo về cơ cấu theo quy định; việc huy động, tuyển sinh được tổ chức thực hiện tốt, đảm bảo đạt tỷ lệ trong độ tuổi ra lớp; công tác phổ cập giáo dục; Việc đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng đội ngũ được nâng lên và tổ chức tốt chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" gắn với chuyên đề vận động và chương trình "Tôi yêu Việt Nam" các hoạt động ngoại khoá cho học sinh diễn ra sôi nổi trong cả năm học.

*** Những tồn tại, hạn chế:**

- Nguồn kinh phí ngân sách cấp hạn hẹp, thiếu đồ chơi ngoài trời, thiếu đồ dùng đồ chơi tối thiểu các nhóm lớp.

- Trong quá trình thực hiện đổi mới phương pháp dạy học vẫn còn có giáo viên vận dụng hình thức dạy học đôi khi chưa linh hoạt, đôi lúc thiếu sáng tạo.

- Một số giáo viên chưa khai thác và sử dụng triệt để tài liệu bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, còn chậm, còn nhiều lúng túng khi tiếp cận với công tác chuyển đổi số.

- Việc thực hiện chuyển đổi số còn có những khó khăn nhất định.

*** Nguyên nhân:**

- Do đặc thù của ngành học mầm non giáo viên làm việc 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần nên không có nhiều thời gian đầu tư cho việc nghiên cứu tài liệu, học hỏi về CNTT.

- Một số GV chưa có máy tính cá nhân nên chưa chủ động thuận tiện cho công tác chuyên đổi số.

*** Bài học kinh nghiệm**

Phát huy nhân tố con người, khơi dậy ý thức trách nhiệm, lòng nhiệt tình và nâng cao năng lực hành động của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục là yếu tố tạo nên sự phát triển có định hướng và có vai trò quyết định chất lượng giáo dục.

Động viên, khuyến khích giáo viên đổi mới sáng tạo trong các hoạt động, sâu sát hơn nữa tới từng giáo viên, để phát huy thế mạnh của từng giáo viên trong việc tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng nhu cầu đổi mới hiện nay.

Làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ CBGV cũng như phụ huynh và nhân dân trên địa bàn trong công tác XHHGD, tạo được sự đồng thuận của xã hội, sự ủng hộ của các cấp, các ngành, của xã với việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Ban giám hiệu cần phải chủ động xác định rõ các nhiệm vụ, mục tiêu trong từng giai đoạn, xây dựng lộ trình và các giải pháp tổ chức thực hiện.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý gắn với thực hiện phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN. Đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp của ngành với chủ đề năm học “Kỷ cương – Sáng tạo - Đột phá – Phát triển”.

1.2. Chú trọng công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; thực hiện nghiêm các nội dung theo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong nhà trường.

1.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

1.4. Triển khai công tác thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025. Thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, thực hiện chính sách phát triển GDMN trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.5. Nghiêm túc thực hiện các quy định về chính sách đối với trẻ em và Nhà giáo trong nhà trường.

1.6. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong GDMN; tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, giảm thiểu việc sử dụng văn bản giấy, hồ sơ truyền thống.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý gắn với thực hiện phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN¹

- Chủ động tham mưu triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

- Xây dựng kế hoạch năm học của nhà trường trên cơ sở bám sát các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở GD&ĐT, UBND xã Bằng Hành, xây dựng các chỉ tiêu huy động trẻ, tỉ lệ chuyên cần, phổ cập GDMN cho trẻ 3–5 tuổi; công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ; chương trình giáo dục mầm non...

- Rà soát, thống kê chính xác số trẻ 3–5 tuổi trên địa bàn; phối hợp với UBND xã, thôn bản để giữ vững và duy trì phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi; vận động, huy động trẻ mẫu giáo ra lớp nhằm hoàn thành 100% tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đến năm 2030.

- Nghiêm túc thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với Nhà giáo trong nhà trường². Tất cả chế độ chính sách được niêm yết công khai tại trường.

2.2. Đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường

- Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong nhà trường; tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động ngay từ đầu năm học; công khai các khoản thu, chi, chế độ chính sách và kế hoạch năm học để phụ huynh, giáo viên giám sát.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý: Cập nhật dữ liệu trẻ, giáo viên lên hệ thống CSDL ngành đúng tiến độ; tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giảm thiểu việc sử dụng văn bản, hồ sơ giấy³.

¹ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGD&ĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN và các văn bản liên quan đối với GDMN. Thông tư 15/2025/BGD&ĐT ngày 24/7/2025 v/v hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hoá-Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

² Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Chính sách về học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em theo quy định; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật. Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025;

³ Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2020 và Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của hiệu trưởng. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước ⁴Sở GDĐT, cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác quản lý tài chính, tài sản, nhân sự, chất lượng chăm sóc, giáo dục và an toàn trường học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tổ nhóm định kỳ; phát huy mạng lưới chuyên môn liên xã, liên trường để nhân rộng các kinh nghiệm quản lý GDMN.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, có kế hoạch phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em; tổ chức tập huấn kỹ năng ứng phó với các tình huống khẩn cấp cho giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng.

2.3. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm, trong đó phân công rõ trách nhiệm cho Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn. Kế hoạch phải bao quát các nội dung: công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện chương trình GDMN; quản lý tài chính, tài sản; việc chấp hành chế độ, chính sách đối với giáo viên và trẻ em.

- Thực hiện kiểm tra nội bộ thường xuyên và định kỳ. Tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục hằng năm theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng GDMN. Thực hiện công khai kết quả kiểm tra nội bộ trong nhà trường, làm căn cứ cho việc đánh giá, xếp loại giáo viên cuối năm học.

- Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh sai sót trong quá trình quản lý, chăm sóc, giáo dục; báo cáo bằng văn bản những vấn đề vượt thẩm quyền về cơ quan quản lý cấp trên để được chỉ đạo giải quyết.

- Phối hợp với các ban ngành trong việc kiểm tra hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ trong năm học, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các nội dung theo quy định đặc biệt công tác đảm bảo an toàn cho trẻ, công tác chăm sóc nuôi dưỡng, đảm bảo các điều kiện theo quy định, xử lý nghiêm cá nhân, tổ chức vi phạm⁵.

2.4. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em

a. Bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em

⁴ /01/2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; Công văn số 206/SGDĐTGD MN ngày 31/7/2025 của Sở GDĐT v/v hướng dẫn thực hiện nền nếp chuyên môn cấp học mầm non từ năm học 2025-2026

⁵ Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục. 8 Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/2/2024 của Bộ

Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông và thường xuyên

- Thực hiện nghiêm các quy định về công tác bảo đảm an toàn trường học⁶. Tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích và giáo dục phát triển vận động trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn; tăng cường giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ em mầm non. Một số nhiệm vụ cụ thể:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch bảo đảm an toàn trường học ngay từ đầu năm học, bao gồm: an toàn thân thể, an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông.

- Tổ chức rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ chơi trước khi đón trẻ; kịp thời khắc phục, thay thế các hạng mục không đảm bảo an toàn (bếp ăn, điện, nước, thiết bị ngoài trời, đồ dùng học tập...).

- Thực hiện nghiêm quy trình an toàn thực phẩm theo Công văn số 206/SGDĐT-GDMN.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên về kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu ban đầu, ứng phó khi có tình huống xảy ra.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng sống và kỹ năng phòng tránh nguy hiểm phù hợp với độ tuổi cho trẻ (qua trò chơi, hoạt động trải nghiệm, tình huống giả định...).

- Niêm yết rõ ràng thời gian, địa điểm đón trả; bàn giao trẻ trực tiếp cho phụ huynh/người được ủy quyền

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát an toàn trường học; lập biên bản và có kế hoạch khắc phục ngay khi phát hiện nguy cơ mất an toàn.

b. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

- Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ

+ Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng; phối hợp với trạm Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em.

⁶ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành quy định về việc xây dựng trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở GDMN; Công văn số 1773/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/4/2024 về việc tăng cường bảo đảm công tác an toàn trường học; Công văn số 3523/Bộ GDĐT-GDCTHSSV ngày 16/8/2019 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn

+ Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe của nhà trường ngay từ đầu năm học, đảm bảo phù hợp độ tuổi, điều kiện cơ sở vật chất, gắn với mục tiêu phát triển thể chất trong nhà trường.

+ Phối hợp với trạm y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ tại trường theo quy định⁶. Bảo đảm an toàn thực phẩm; dinh dưỡng hợp lý cho trẻ theo Công văn số 206/SGDĐT-GDMN.

+ Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng, thực hiện Biểu tính khẩu phần ăn cho trẻ, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định;

+ Phối hợp với trạm y tế tại địa phương tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ theo quy định, theo dõi biểu đồ tăng trưởng. Tổ chức cân, đo, đánh giá thể lực trẻ theo quy định kịp thời tư vấn phụ huynh khi phát hiện trẻ suy dinh dưỡng, béo phì hoặc có dấu hiệu bệnh lý, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh (tiêm chủng, vệ sinh môi trường, rửa tay với xà phòng, khử khuẩn định kỳ).

+ Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ cho trẻ: tập cho trẻ rửa tay, đánh răng, mặc quần áo, tự xúc ăn; rèn thói quen vệ sinh cá nhân và ý thức giữ gìn sức khỏe.

+ Phối hợp với cơ sở y tế tại địa phương tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên: 100% nhân viên nuôi dưỡng, cấp dưỡng phải được tập huấn kiến thức VSATTP.

- Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

+ Xây dựng, phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù của địa phương nhân rộng kết quả những mô hình, sáng kiến hay trong thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

+ Nhà trường xây giải pháp phù hợp, phát huy tính chủ động và sự tham gia của của tổ chuyên môn; bảo đảm sự tham gia của cha mẹ trẻ trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục, bảo đảm an toàn cho trẻ

+ Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm: Tổ chức hoạt động đa dạng, phong phú, phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ; tăng cường hoạt động trải nghiệm, khám phá khoa học, vui chơi ngoài trời và các dự án nhỏ gắn với thực tiễn; thiết kế, bố trí môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học mở, thân thiện, có đủ học liệu cho trẻ hoạt động.

+ Khuyến khích ứng dụng CNTT, học liệu số trong các hoạt động, mỗi

giáo viên tổ chức ít nhất 01 hoạt động/tháng có ứng dụng CNTT.

+ Xây dựng kế hoạch tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số (DTTS) trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, phù hợp với tình hình thực tế tại nhà trường (trường, lớp, học sinh...). Tổ chức các hoạt động “góc tiếng Việt”, kể chuyện, đọc thơ, hát đồng dao, trò chơi ngôn ngữ. Triển khai các nội dung chuyên môn của Chương trình Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó, tiếp tục ưu tiên đầu tư, có giải pháp thiết thực hiệu quả triển khai thực hiện nhằm đạt các mục tiêu của Chương trình⁷.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Bảo đảm các điều kiện môi trường giáo dục và kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em khuyết tật và hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN trong việc quản lý, tổ chức giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

+ Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, giáo dục giới, giáo dục an toàn giao thông, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một và không dạy trước chương trình lớp Một cho trẻ em 5 tuổi theo quy định. Tăng cường giáo dục giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc cho trẻ theo hình thức và phương pháp phù hợp nhằm giữ gìn, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; xây dựng góc văn hóa các dân tộc trong nhà trường

+ Tiếp tục hướng dẫn triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh thực hiện tại các cơ sở GDMN đáp ứng các yêu cầu quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ, hỗ trợ phát triển ngôn ngữ, làm quen tiếng Anh tốt nhất cho trẻ em theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Thông tư ban hành Chương trình Làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

2.5. Triển khai, tổ chức và thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (gọi tắt là phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo:

- Xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMN) cho trẻ 3–5

⁷ Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030” Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 16/5/2023 về thực hiện Chương trình "Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030". Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ và mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

tuổi gắn với điều kiện thực tế . Xác định rõ chỉ tiêu huy động trẻ theo từng độ tuổi, bảo đảm huy động đạt tỷ lệ 100% trẻ 3- 5 tuổi ra lớp vào năm 2030.

- Tổ chức rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ em mẫu giáo, các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện để chuẩn bị triển khai phổ cập mẫu giáo theo quy định.

- Cập nhật thường xuyên số liệu trẻ 3-5 tuổi vào Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục để phục vụ quản lý, kiểm tra, công nhận phổ cập.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các đoàn thể và phụ huynh để huy động trẻ 3–5 tuổi ra lớp, có biện pháp quản lý, nắm chắc số trẻ trong độ tuổi, tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ huynh khó khăn, trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt được đến trường.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (trong điều kiện đã sáp nhập tỉnh, thành phố, thực hiện chính quyền hai cấp); điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập.

2.6. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

a. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

Tiếp tục rà soát, sắp xếp các điểm trường, lớp học đảm bảo tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc: Phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân, nâng cao chất lượng, dân chủ, công khai, minh bạch⁹. Chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa- Xã hội trên địa bàn tham mưu UBND xã tổ chức rà soát toàn bộ trường, điểm trường, lớp học; cập nhật số liệu về quy mô, số lớp, sĩ số, nhu cầu huy động trẻ đến lớp. Thực hiện sắp xếp trường, lớp theo hướng tinh gọn, hợp lý, tiết kiệm nguồn lực nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi học tập của trẻ, không để trẻ phải đi học xa hoặc thiếu chỗ học.

- Bảo đảm các điều kiện nhận trẻ từ 06 tháng đến 36 tháng tuổi tại trường

b. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương khai thác, phối hợp các nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu Quốc gia, đầu tư CSVN, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN xây dựng trường chuẩn quốc gia⁸.

⁸ Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”.

- Bảo đảm về trường, lớp đáp ứng huy động trẻ được đến trường và đủ điều kiện cho trẻ tham gia vào các hoạt động giáo dục có chất lượng⁹.

- Tham mưu với UBND xã thực hiện hiệu quả việc lồng ghép các nguồn vốn để cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/lớp; nâng cao tỷ lệ phòng học kiên cố, bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại đáp ứng thực hiện nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương bằng những chính sách và văn bản, kế hoạch thực hiện xã hội hóa giáo dục được ban hành để thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân, nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với trẻ. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ và hoạt động giáo dục theo quy định ...¹⁰.

Thiết kế trường mầm non xanh, giảm bê tông hóa, xây dựng môi trường giáo dục sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện. Đảm bảo 50% diện tích sân vườn là sân cỏ, trồng cây xanh bóng mát, cây cảnh, cây ăn quả, vườn rau, khu vui chơi thể chất, tăng số phòng chức năng (phòng thư viện, phòng ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, phòng Hội trường có diện tích rộng...) đáp ứng đổi mới các hoạt động giáo dục.

c. Quản lý phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

Thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch phát triển cán bộ quản lý, giáo viên mầm non trong cơ sở GDMN về đủ về số lượng và nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn¹¹. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo¹², ưu tiên thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của GVMN theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

Nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên mầm non theo quy định. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương trẻ. Đối xử công bằng và tôn trọng trẻ em, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; triển khai hiệu quả Quy tắc ứng xử trong nhà trường tạo môi trường văn hóa, thanh lịch văn minh, thể hiện qua chuẩn mực trong cách giao

⁹ Công điện số 80/CĐ-TTg ngày 01/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai phương án xử lý tài sản sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp; Công văn số 3022/BGDĐT-KHTC ngày 13/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn về tiêu chuẩn, yêu cầu về diện tích nhà, đất xây dựng các cơ sở giáo dục theo mô hình tổ chức mới để các địa phương xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý nhà, đất.

¹⁰ Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/ 9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN. Thông tư số 06/2022/TTBGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở GDMN;

¹¹ Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

¹² Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo

¹⁵ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 phê duyệt Đề án Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đến năm 2030.

tiếp, ứng xử, trang phục, hành vi của cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em.

Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh

2.7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế

- Thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đầy đủ theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế trong công tác quản trị, quản lý, hoạt động chuyên môn. Xây dựng kho học liệu số và chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em

- Phát hiện, chia sẻ các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành Giáo dục.

- Đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế về chương trình và học liệu, phương pháp vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em¹⁵.

2.8. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông

- Phối hợp với chính quyền địa phương các tổ chức chính trị - xã hội, chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN thông qua các hình thức đa dạng, phù hợp.

- Phát động các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn địa phương; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn ngành để biểu dương, khen thưởng.

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em qua trang thông tin điện tử, Fanpage, Zalo, bảng tin, chuyên mục “Album hình ảnh đẹp” giới thiệu về nhà trường: Cơ sở vật chất, trang thiết bị; biểu dương việc làm tốt, tấm gương nhà giáo tiêu biểu, chất lượng nuôi dưỡng giáo dục trẻ; các hoạt động sự kiện, lễ hội, công tác phối hợp với cha mẹ trẻ, truyền thông giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch cho trẻ...

- Tăng cường đẩy mạnh tuyên truyền để triển khai hiệu quả chủ đề “Trường mầm non xanh - an toàn - hạnh phúc”.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2026-2030. Nâng cao chất lượng phát triển của giáo dục mầm non trong giai đoạn mới.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo.

- Chủ động xây dựng Chương trình, Kế hoạch theo văn bản chỉ đạo của các cấp về Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường; Lựa chọn, quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; phù hợp với

điều kiện thực tế; Chương trình phát động phong trào thi đua thực hiện đúng, đầy đủ các chính sách về GDMN tới toàn thể cán bộ giáo viên và trẻ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử. Hoàn thiện và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06/CP.

- Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu học phí, các dịch vụ giáo dục.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình. Thay đổi tư duy quản lý, quản trị trường học phát huy vai trò Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn và giáo viên, nhân viên cùng cộng tác làm việc trong môi trường sư phạm thân thiện.

- Nghiêm túc thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, VCQL, GV, nhân viên (NV) và cơ sở GDMN theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ công tác quản lý tài chính, tài sản; xét duyệt và giải quyết chế độ chính sách đối với nhà giáo và trẻ; công tác vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TTBGDDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; việc quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ theo Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về quy định mức thu, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang và Hướng dẫn số 1767/HD-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Hà Giang hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng “lạm thu”, thu sai quy định.

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy; 100% giáo viên thực hiện ký số khi duyệt kế hoạch giáo dục và các loại hồ sơ khác. Thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; hạn chế đối đa tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN.

- Cơ sở vật chất: Kiểm tra trang thiết bị đồ dùng dạy và học phải đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ.

- Kiểm tra VSATTP, tiếp phẩm, khâu chế biến của cấp dưỡng, chế độ lưu mẫu thức ăn hàng ngày, hàng tuần, tháng, công tác vệ sinh trong và ngoài lớp học.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

- Phối hợp với tổ chức Công đoàn, đoàn thể tại địa phương tuyên truyền, động viên, chia sẻ khó khăn đối với người lao động trên tinh thần tương thân, tương ái.

3.2. Phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh

- Tổng số nhóm lớp: 16 nhóm, lớp/315 cháu

Trong đó: + Nhóm trẻ: 07 nhóm lớp/78 trẻ.

+ Mẫu giáo: 09 nhóm lớp/239 trẻ.

+ Riêng trẻ 5 tuổi 83 trẻ

3.3. Nâng cao chất lượng chuẩn hoá đội ngũ CBQL và giáo viên.

- Tiếp tục triển khai và tuyên truyền tới 100% CBGV thực hiện tốt Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo

- 100% CBGV ký cam kết thực hiện đầy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở GDMN (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019).

- 100% cán bộ giáo viên đều phải được tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho VCQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ VCQL, GV theo Chuẩn Hiệu trưởng và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; bồi dưỡng nội dung các chuyên đề theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch của huyện về phát triển giáo dục mầm non, Xây dựng kế hoạch tổ chức các đợt tập huấn, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

- Tạo nguồn cho VCQL, giáo viên đảm bảo có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo qui định để đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”.

3.4. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN

3.4.1. Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em

- Xây dựng kế hoạch tổ chức ăn bán trú đảm bảo an toàn về thực phẩm, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm

- Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ. Tăng cường các giải pháp quản lý tốt chất lượng bữa ăn. Lựa chọn, hợp đồng với đơn vị cung ứng thực phẩm đảm bảo uy tín và được cơ quan chức năng kiểm định chất lượng an toàn thực phẩm. Kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm và các khâu chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu mẫu thức ăn. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- Phối hợp với Trạm y tế xã kiểm tra sức khỏe trẻ. Đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng; 100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng, sổ theo dõi sức

khỏe của từng cá nhân trẻ, số tổng hợp theo dõi kết quả trẻ, đảm bảo cân đo đầy đủ hàng tháng, quý đối với trẻ theo qui định; thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng.

- Thỏa thuận phụ huynh định mức tiền ăn của trẻ phù hợp giá cả thị trường, định mức lương nhân viên nấu ăn; mua sắm bổ sung đồ dùng phục vụ bán trú. 100% học sinh tại trường chính ăn bán trú tại trường. Thực hiện tốt việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ, quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn và khẩu phần ăn của trẻ đảm bảo tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định

- Đảm bảo 100% các nhóm lớp thực hiện tốt công tác rèn kỹ năng số cho trẻ như vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe. Bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi ở mức dưới 05%; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

3.4.2. Thực hiện đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục

3.4.2.1. Xây dựng phát triển chương trình nhà trường

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong cơ sở GDMN, căn cứ nhu cầu, khả năng phát triển của trẻ và điều kiện thực tế tại địa phương, chủ động phát triển chương trình giáo dục của nhà trường.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi...; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày, xây dựng nội dung hoạt động giáo dục theo kết quả mong đợi đối với từng độ tuổi.

3.4.2.2.. Xây dựng kế hoạch, nội dung hoạt động giáo dục của giáo viên

- Xây dựng kế hoạch giáo dục, nội dung hoạt động giáo dục và việc cần phải điều chỉnh nội dung giáo dục của giáo viên đối với các nhóm/lớp cần bám sát thực tế, đảm bảo giữa các lớp trong trường, phải có sự khác nhau phù hợp với đối tượng và nhận thức của trẻ.

- Giáo viên dạy lớp ghép các độ tuổi cần xác định rõ mục tiêu cho từng độ tuổi để xây dựng bài giảng phù hợp; thực hiện có hiệu quả nội dung chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng học đọc, học viết theo hướng liên thông với chương trình lớp Một cấp tiểu học, đặc biệt là trẻ 4 tuổi và 5 tuổi, **hoàn thành việc làm quen với 29 chữ cái và 10 chữ số trước tuần 25, hoàn thành khảo sát đánh giá chất lượng học sinh 5 tuổi trước tuần 28.** Hướng dẫn giáo viên lựa chọn những nội dung giáo dục phù hợp, nhằm giúp trẻ em đạt những kết quả mong

đội của Chương trình GDMN.

- Tổ chức phối hợp, thống nhất giữa giáo viên dạy lớp 5-6 tuổi và giáo viên lớp Một trong việc hướng dẫn trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đọc, phát âm tiếng Việt, chữ số, tư thế ngồi, cách cầm bút. Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

3.4.2.3. Thực hiện các chuyên đề, mô hình điểm

- Tiếp tục thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Chuyên đề “Giáo dục phát triển vận động” trong trường mầm non; Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”....

3.4.2.4. Triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, giáo dục Stem/Steam

- Chỉ đạo các lớp mẫu giáo 4 tuổi, 5 tuổi phối hợp với GV dạy tiếng Anh đưa chương trình dạy tiếng Anh vào kế hoạch giáo dục (nếu tổ chức).

- Triển khai thực hiện ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM trong chương trình giáo dục tại nhà trường.

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một; Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

3.4.2.5. Tổ chức tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non

- Chú trọng tổ chức tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số đảm bảo 01 tiết/tuần; tăng cường các hoạt động giáo dục kết hợp với chơi để trẻ tự tin trong giao tiếp, phát triển ngôn ngữ tiếng Việt và phát triển phẩm chất, năng lực cá nhân. Thực hiện tăng cường tiếng Việt (TCTV) trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số.

- 100% các nhóm lớp lồng ghép, tích hợp việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non DTTS vào các hoạt động trong ngày của trẻ, nhằm phát triển kỹ năng cơ bản như: nghe, nói, đọc, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, chữ số, làm quen với các hoạt động trong trường Tiểu học.

- Đối với các lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và 5-6 tuổi vùng dân tộc thiểu số, xây dựng kế hoạch bài dạy chú trọng những nội dung giáo dục, như: Làm quen với

một số khái niệm sơ đẳng về toán; Giáo dục phát triển ngôn ngữ nghe, nói, làm quen với việc đọc, viết.

- Tạo môi trường TCTV tại các nhóm, lớp qua các góc tuyên truyền, pa nô, áp phích, bản tin phát thanh tại trường, hội thi/giao lưu, phóng sự, viết báo, chuyên mục tuyên truyền trên website...; ở các điểm trường, giáo viên cần khai thác được triệt để môi trường giáo dục hiện có để thực hiện TCTV.

3.5. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Tu sửa, thay thế, bổ sung lại các biển, khẩu hiệu, tường rêu mốc, sân trường bong hỏng, nền, bồn hoa, cây cảnh, khu vui chơi cho trẻ... vệ sinh trường, nhóm/lớp đảm bảo luôn sạch sẽ.

- Chủ động rà soát đề nghị bàn giao, thanh lý đối với nhà lớp học không còn sử dụng hoặc hết hạn sử dụng. Làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo theo quy định.

3.6. Công tác xây dựng cảnh quan sư phạm.

Tiếp tục chỉnh trang, bổ sung về cảnh quan sư phạm nhà trường để cho trẻ được vui chơi và trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Trồng và chăm sóc cây bóng mát: Tiếp tục trồng thêm các bồn cây, chậu cây, chăm sóc cây cho bóng mát như: Cắt tia cây xanh, đảm bảo khuôn viên trường phải có hệ thống cây xanh bóng mát.

Bổ sung cây hoa, cây xanh thay thế cây bị hỏng trước khu vực sân chơi, khu vực lớp học và khu vực xung quanh trường. Trồng thêm các loại hoa trong sân trường, nhằm tạo cảm giác thoải mái cho CB, GV, NV và trẻ khi ra hoạt động ngoài trời.

Tất cả các phòng làm việc của các bộ phận, các lớp học đều trang trí cây cảnh, cây hoa. Chăm sóc, phát dọn, nhổ cỏ dại ở khu vực sân trường, khu vườn rau, vui chơi.

Phát động phong trào trồng và chăm sóc cây trồng trong từng lớp tại bồn hoa, dưới gốc cây, trước hành lang và trong lớp học. Trong năm học tổ chức chấm điểm thi đua giữa các lớp về trang trí môi trường giáo dục Lấy trẻ làm trung tâm từ đó đẩy mạnh phong trào xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp trong nhà trường.

3.7. Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tính mạng. Không có tai nạn thương tích xảy ra trong trường.

- 100% CBGV - NV và học sinh trong trường được tuyên truyền phổ biến xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích một cách cụ

thể có hiệu quả.

- Ban y tế làm công tác y tế trường học nắm vững kiến thức và nội dung về xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.

- Có tủ thuốc, có đầy đủ thuốc và dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu theo quy định đảm bảo xử lý kịp thời những trường hợp tai nạn không may xảy ra trong trường.

- 100% CBGV - NV trong nhà trường được cung cấp những kiến thức về yếu tố, nguy cơ và cách phòng chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu thông thường nhằm đảm bảo xử lý ngay và kịp thời khi có tai nạn xảy ra.

- Tổ chức lồng ghép trong các chủ đề về giáo dục sức khỏe cho trẻ, quản lý chăm sóc - giáo dục trẻ tốt trong các hoạt động; đồ dùng đồ chơi phải đảm bảo an toàn, tránh các vật dụng sắc nhọn...

- Thường xuyên cải tạo môi trường học tập và sinh hoạt luôn chú ý đến đường đi, sân trường bằng phẳng, không trơn trượt.

- 100% đảm bảo đón trả trẻ đúng giờ, có thể, không cho học sinh nô đùa chạy ra đường.

- 100% trẻ không mang các vật sắc nhọn, nguy hiểm đến trường.

- Hệ thống đường điện được thiết kế chìm khi xây dựng, các nguồn điện sửa chữa thiết kế trên cao.

- Các cống rãnh thoát nước có nắp đậy, đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được chú trọng; có hợp đồng mua bán thực phẩm rõ ràng, các thực phẩm mua phải có nguồn gốc rõ ràng.

- Trẻ đến trường đều được chăm sóc sức khỏe tại trường. 100% trẻ được cân đo chấm biểu đồ để theo dõi sự phát triển của trẻ về cân nặng và chiều cao, khám sức khỏe định kỳ 2 lần /năm.

- Phần đầu cuối năm học nhà trường đạt chuẩn "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích".

3.8. Công tác tổ chức bán trú

- Xây dựng kế hoạch tổ chức ăn bán trú đảm bảo an toàn về thực phẩm, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm; Thực hiện định mức tiền ăn từ 12.000đ đến 25.000/ngày/trẻ.

- Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ. Tăng cường các giải pháp quản lý tốt chất lượng bữa ăn. Lựa chọn, hợp đồng với đơn vị cung ứng thực phẩm đảm bảo uy tín và được cơ quan chức năng kiểm định chất lượng an toàn thực phẩm. Kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm và các khâu chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; thực

hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu mẫu thức ăn. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- Thỏa thuận phụ huynh định mức tiền ăn của trẻ phù hợp giá cả thị trường, định mức lương nhân viên nấu ăn; mua sắm bổ sung đồ dùng phục vụ bán trú. 100% học sinh tại trường chính ăn bán trú tại trường. Thực hiện tốt việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ, quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn và khẩu phần ăn của trẻ đảm bảo tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định.

3.9. Công tác y tế học đường

- Phối hợp với Trạm y tế xã kiểm tra sức khỏe trẻ. Đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng; 100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng, sổ theo dõi sức khỏe của từng cá nhân trẻ, sổ tổng hợp theo dõi kết quả trẻ, đảm bảo cân đo đầy đủ hàng tháng, quý đối với trẻ theo qui định; thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng.

- Đảm bảo 100% các nhóm lớp thực hiện tốt công tác rèn kỹ năng sống cho trẻ như vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe. Bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi ở mức dưới 05%; Không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

3.10. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TTBGDDĐT

3.11. Công tác phổ cập giáo dục mầm non

- Xây dựng kế hoạch duy trì công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; Tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư và xã hội hóa giáo dục để đảm bảo chuẩn CSVC.

- Phối hợp với các trường trên địa bàn xã thực hiện tốt công tác điều tra văn hóa, thống kê và lưu trữ dữ liệu phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, đảm bảo tính chính xác. Hoàn tất hồ sơ phổ cập đúng thời hạn, nhập dữ liệu phần mềm phổ cập giáo dục mầm non theo đúng quy trình.

- Phấn đấu huy động trẻ 5 tuổi đến trường và hoàn thành chương trình GDMN đạt tỷ lệ 100%.

- Đảm bảo định mức giáo viên/lớp theo qui định.

3.12. Công tác xã hội giáo dục

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục; Tổ chức Hội nghị phụ huynh trẻ

đầu năm để thông qua Kế hoạch, nhiệm vụ trong năm học 2025 - 2026 của nhà trường, các nội dung tuyên truyền công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Huy động sự đóng góp các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất; mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng phục vụ việc dạy và học, tổ chức bữa ăn bán trú.

- Tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh tham gia các hoạt động trải nghiệm cùng trẻ.

- Đảm bảo 100% nhóm, lớp, đều có góc tuyên truyền; đảm bảo phong phú về nội dung, hình thức, phù hợp với nhận thức của học sinh.

3.13. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục. Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

- Tăng cường sử dụng các phần mềm để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử. Ứng dụng phần mềm hỗ trợ của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định trong công tác quản lý để thực hiện các hoạt động (quản lý đồ dùng, đồ chơi, tuyển sinh,...).

- Triển khai một số ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa nhà trường với phụ huynh học sinh trên nền tảng số như tin nhắn trên Zalo, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục. Thực hiện quản lý văn bản và điều hành Vnptioffice để thực hiện ký chuyển văn bản điện tử và tiếp nhận, tra cứu văn bản, lập hồ sơ công việc đảm bảo đúng quy định.

- Bước đầu khai thác, ứng dụng các phần mềm uy tín, khai thác trí tuệ nhân tạo AI vào các hoạt động chuyên môn (Tạo tranh ảnh, video, sơ đồ tư duy, trò chơi tương tác....)

3.14. Sử dụng, quản lý hồ sơ sổ sách

- Thực hiện nghiêm túc quy định về hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường mầm non.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Công tác lưu trữ các loại hồ sơ thực hiện theo Thông tư số 08/2025/TT-BGDĐT ngày 12/5/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo.

- Thực hiện tốt việc khai thác, sử dụng ứng dụng Vnptioffice, Vnedu, Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm bán trú, phần mềm y tế... để lưu trữ văn bản điện tử, hồ sơ giáo viên, học sinh.

8. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tháng (kèm theo phụ lục)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

1.1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDMN; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVN, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV.

- Chỉ đạo thực hiện sinh hoạt chuyên môn, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

1.2. Phó hiệu trưởng

- Căn cứ công việc được phân công phụ trách thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các bộ phận có liên quan và cá nhân thực hiện nhiệm vụ, có chế độ báo cáo kịp thời.

- Xây dựng các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, các hội thi cho trẻ.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường mầm non. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về phương pháp dạy học.

- Duyệt các kế hoạch hoạt động giáo dục của giáo viên, các hoạt động trải nghiệm, các cuộc hội thảo, chuyên đề cấp trường.

- Tổ chức các hội thi, giao lưu trong năm học.

- Quản lý các hoạt động chuyên môn, các phần mềm liên quan đến hoạt động giáo dục.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

2. Tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn; hướng dẫn giáo viên

xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục cá nhân, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên trong tổ.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ. Công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

3. Giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

4. Nhân viên

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhân viên theo điều lệ trường mầm non và công tác kế toán trường học, các nhiệm vụ khi được hiệu trưởng phân công. Tham mưu và thực hiện kịp thời các chế độ của học sinh trong việc chi trả chế độ đối với học sinh được hưởng các chế độ của nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các bệnh dịch theo mùa, công tác VSATTP trong công tác chế biến và lưu mẫu thức ăn, hoàn thiện việc lưu mẫu thức ăn của học sinh theo quy định, thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng trẻ

Trên đây là Kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 của trường Mầm non Bằng Hành. Đề nghị các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, các bộ phận và giáo viên, nhân viên tổ chức xây dựng kế hoạch, cụ thể hoá từng nội dung, biện pháp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm học 2025-2026 đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- UBND xã ;
- Ban giám hiệu;
- Các tổ chuyên;
- VNPT ioffice;- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hồng

